TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2019/HS-ST

Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n:

1. Ông Phạm Công Uẩn

2. Bà Nguyễn Thị Nhạn

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 356/2019/TLST-HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thị L** . Sinh năm 1971. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: ấp N , xã P , huyện N , tỉnh Ninh Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm Thuê. Trình độ học vấn: lớp 04/12. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Con ông Hồ Quang S (đã chết) và bà Mai Thị H (đã chết).

Gia đình có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ 04. Có chồng tên Hoàng Xuân T , sinh năm: 1962 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 10/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Đỗ Thị T , sinh năm 1960.

Nơi cư trú: 1241/58/23, Nguyễn Ái Quốc, khu phố V, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Lệ là người giúp việc nhà cho gia đình bà Đỗ Thị T g, tại địa chỉ: số 1241/58/23 (số cũ 120/74/31B), đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố V, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng 05 giờ ngày 10/5/2019, L đi vào phòng ngủ của bà T để dọn dẹp, L thấy bà T đang ngủ và có để một chiếc túi xách ở trên két sắt nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L liền mở túi ra lấy số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu, năm trăm ngàn đồng) cất giấu vào trong túi áo đang mặc rồi đi ra ngoài tiếp tục làm việc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L xin phép bà T về quê thăm gia đình. Do phát hiện bị mất số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu, năm trăm ngàn đồng) nên bà T hỏi L có lấy tiền không, L trả lời không lấy, bà T yêu cầu kiểm tra ba lô của L thì phát hiện số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng) và 02 nhẫn kim loại màu vàng, bà T liền báo Công an phường Tân Tiến đến tiến hành kiểm tra người L phát hiện bên trong áo ngực phải Lệ đang mặc có giấu số tiền 9.500.000đồng (Chín triệu, năm trăm ngàn đồng), bên trong áo ngực trái L đang mặc có giấu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Công an phường Tân Tiến lập biên bản thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, ngoài lần trộm cắp số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu, năm trăm ngàn đồng) vào ngày 10/5/2019 nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã điều tra làm rõ trong thời gian giúp việc từ tháng 3 năm 2019 đến đầu tháng 5 năm 2019, L đã nhiều lần trộm cắp của bà T với tổng số tiền là 9.600.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 02 (Hai) nhẫn vàng (trong đó: 01(một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 02 (Hai) chỉ và 01(một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 99, trọng lượng 02 (Hai) chỉ. Quá trình điều tra L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 241/TCKH-HĐĐG ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01(Một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 02 (Hai) chỉ và 01(Một) chiếc nhẫn vàng, loại vàng 99, trọng lượng 02 (Hai) chỉ có tổng giá trị tài sản định giá là 14.460.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm, sáu mươi ngàn đồng chẵn).

* Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ:

- Số tiền 19.100.000 đồng (Mười chín triệu, một trăm ngàn đồng) đã trả lại cho bị hại là bà Đỗ Thị T .

- 02 (Hai) nhẫn kim loại màu vàng (01 nhẫn có ký hiệu Kim Tuấn BH-ĐN 2C 99% và 01 nhẫn có ký hiệu Kim Phát BH-ĐN 2C 99.362290) đã trả lại cho bị hại là bà Đỗ Thị T .

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu A8 Imel 353800812445993 màu vàng - đen của Hồ Thị L đã trả lại cho Lệ do không liên quan đến vụ án.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 264058931 mang tên Hồ Thị L đã trả lại cho Lệ do không liên quan đến vụ án.

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại cáo trạng số 356/CT-VKSBH ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Hồ Thị L về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hồ Thị L khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hồ Thị L từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị L không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Hồ Thị L là người giúp việc nhà cho gia đình bà Đỗ Thị T tại số nhà: 1241/58/23 đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố V, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2019 đến đầu tháng 5 năm 2019, bị cáo Hồ Thị L đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T với tổng số tiền mặt là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng); 02 (Hai) chỉ vàng, loại vàng 9999 và 02 (Hai) chỉ vàng, loại vàng 99, đã được Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận có tổng giá trị tài sản là: 14.460.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đến ngày 10 tháng 5 năm 2019, bị cáo tiếp tục lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị bà T phát hiện. Sau đó, bà T báo Công an phường Tân Tiến đến lập hồ sơ ban đầu cùng tang vật chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý.

Tổng giá trị tài sản bị cáo L đã chiếm đoạt của bà T là 33.560.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm, sáu mươi ngàn đồng).

[3] Về tội danh:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Thị L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ năn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi quyết định hình

phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Số tiền 19.100.000 đồng (Mười chín triệu, một trăm ngàn đồng); 02 (Hai) nhẫn kim loại màu vàng (01 nhẫn có ký hiệu Kim Tuấn BH-ĐN 2C 99% và 01 nhẫn có ký hiệu Kim Phát BH-ĐN 2C 99.362290), đã trả lại cho bị hại là bà Đỗ Thị T , nên không đặt ra xem xét.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu A8 Imel 353800812445993 màu vàng - đen và 01 giấy chứng minh nhân dân số 264058931 mang tên Hồ Thị L . Đã giao trả lại cho bị cáo L , do không liên quan đến vụ án, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Hồ Thị L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại giam TP Biên Hòa (1);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Hùng